TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/DS-ST
Ngày: 24-5-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Vịnh;

Ông Lê Minh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) B.

Địa chỉ: Số 210 T, P.T, Q.H, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Chí L. Chức vụ: Giám đốc chi nhánh.

Địa chỉ: Số 113 H, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Chí L: Ông Chìa Quốc T – Chuyên viên Xử lý nợ - Phòng Hỗ trợ hoạt động trực thuộc Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Sóc Trăng (ông T vắng mặt).

Địa chỉ: Số 113 H, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Triệu Thanh M, sinh năm 1980 (có mặt);

Bà Lâm Thị Ngọc Tr, sinh năm 1985 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2021; tại phiên hoà giải ngày 22/4/2021 và tại Bản tự khai ngày 24/5/2021, đại diện của nguyên đơn là ông Chìa Quốc T trình bày:

Ông Triệu Thanh M và bà Lâm Thị Ngọc Tr vay vốn tại Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh S theo hợp đồng tín dụng số HĐTD880201801023 ngày 26/9/2018 số tiền 240.000.000 đồng với hình thức vay không có tài sản bảo đảm.

Thời hạn vay 60 tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc được chia thành 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 4.000.000 đồng, trả cố định vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả đầu tiền ngày 20/10/2018, kỳ cuối trả số tiền còn lại vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn. Ngày trả nợ cuối cùng 26/9/2023. Mục đích vay: Sửa chữa nhà và mua sắm đồ dùng gia dụng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông M và bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng ông, bà vẫn không thanh toán.

Tính đến ngày 24/5/2021, ông M bà Tr đã trả được nợ gốc là 109.635.000 đồng, lãi trong hạn là 58.030.163 đồng. Còn nợ lại nợ gốc là 130.365.000 đồng và nợ lãi.

Nay Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Triệu Thanh M và bà Lâm Thị Ngọc Tr trả cho ngân hàng tổng số tiền nợ còn lại là 137.476.503 đồng, trong đó nợ gốc là 130.365.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 24/5/2021, lãi trong hạn là 6.571.738 đồng, lãi quá hạn là 446.017 đồng, lãi chậm trả là 93.748 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi hoàn trả hết nợ.

- Tại phiên hoà giải ngày 22/4/2021 và tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn ông Triệu Thanh M trình bày:

Vào ngày 26/9/2018 ông có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Sóc Trăng vay số tiền gốc là 240.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc được chia thành 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 4.000.000 đồng cố định vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả đầu tiền ngày 20/10/2018, kỳ cuối trả số tiền còn lại vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn là ngày 26/9/2023. Mục đích vay: Sửa chữa nhà và mua sắm đồ dùng gia dụng, vay không có tài sản bảo đảm.

Từ khi vay ông trả gốc và lãi đúng thời hạn, chỉ mới vi phạm thời hạn trả nợ từ tháng 01/2021 đến nay. Ông đã trả được nợ gốc là 109.635.000 đồng, lãi là 58.030.163 đồng. Nay ông thống nhất ông và bà Tr còn nợ ngân hàng số tiền tổng 137.476.503 đồng, trong đó nợ gốc là 130.365.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 24/5/2021, lãi trong hạn là 6.571.738 đồng, lãi quá hạn là 446.017 đồng, lãi chậm trả là 93.748 đồng. Ông và vợ ông là Lâm Thị Ngọc Tr đồng ý trả số nợ gốc là 130.365.000 đồng nhưng hoàn cảnh gia đình ông khó khăn, ông xin trả dần hàng tháng mỗi tháng 4.000.000 đồng, thời gian bắt đầu trả vào ngày 24/5/2022.

Đối với số tiền lãi ông còn nợ lại tính đến ngày 24/5/2021 và lãi cho đến khi trả hoàn tất nợ theo yêu cầu của nguyên đơn thì ông thống nhất nhưng ông xin ngân

hàng miễn, giảm lãi cho ông vì hoàn cảnh gia đình ông gặp khó khăn, không có khả năng trả.

- Tại phiên hoà giải ngày 22/4/2021 và tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn bà Lâm Thị Ngọc Tr trình bày:

Bà thống nhất bà và ông M còn nợ ngân hàng TMCP B số tiền tổng là 137.476.503 đồng, trong đó nợ gốc là 130.365.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 24/5/2021, lãi trong hạn là 6.571.738 đồng, lãi quá hạn là 446.017 đồng, lãi chậm trả là 93.748 đồng.

Bà và ông M đồng ý trả số nợ gốc là 130.365.000 đồng nhưng hoàn cảnh gia đình bà khó khăn, bà xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng 4.000.000 đồng, thời gian bắt đầu trả vào ngày 24/5/2022.

Đối với số nợ lãi tính đến ngày 24/5/2021 và tiền lãi cho đến khi trả hoàn tất nợ theo yêu cầu của nguyên đơn thì bà thống nhất nhưng bà xin ngân hàng miễn, giảm lãi cho bà vì hoàn cảnh gia đình bà gặp khó khăn, không có khả năng trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Chìa Quốc T là đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông T đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Chìa Quốc T.

[2] Về nội dung: Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Triệu Thanh M và bà Lâm Thị Ngọc Tr trả tổng số tiền nợ tổng là 137.476.503 đồng, trong đó nợ gốc là 130.365.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 24/5/2021, lãi trong hạn là 6.571.738 đồng, lãi quá hạn là 446.017 đồng, lãi chậm trả là 93.748 đồng và yêu cầu trả lãi theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn trả hết nợ. Bị đơn ông Triệu Thanh M và bà Lâm Thị Ngọc Tr thừa nhận lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là đúng. Hiện nay ông M và bà Tr còn nợ ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc là 130.365.000 đồng và nợ lãi theo như đại diện nguyên đơn trình bày.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần B, yêu cầu bà ông Triệu Thanh M và bà Lâm Thị Ngọc Tr trả nợ gốc và tiền lãi:

Hợp đồng tín dụng số HDTD880201801023 ngày 26/9/2018 thể hiện bên cho vay là Ngân hàng TMCP B – chi nhánh S và bên vay là ông Triệu Thanh M và bà Lâm Thị Ngọc Tr, cho vay số tiền 240.000.000 đồng. Ngân hàng đã thực hiện nghĩa vụ là giải ngân và chuyển giao cho ông M bà Tr đầy đủ số tiền vay vào ngày 26/9/2018 theo như thỏa thuận trong hợp đồng. Thời hạn cho vay là 05 năm tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân đầu tiên, tức là ngày 27/9/2018 đến ngày 26/9/2023, cho vay không có tài sản bảo đảm. Thỏa thuận lãi suất trong hạn

12,75%/năm, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng một lần; Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả bằng 10% năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông M bà Tr đã trả được số nợ gốc tổng là 109.635.000 đồng, nợ lãi tổng là 58.030.163 đồng. Còn nợ lại tổng số tiền là là 137.476.503 đồng, trong đó nợ gốc là 130.365.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 24/5/2021, lãi trong hạn là 6.571.738 đồng, lãi quá hạn là 446.017 đồng, lãi chậm trả là 93.748 đồng.

Như vậy, đại diện nguyên đơn và các bị đơn thống nhất số nợ còn lại, gốc là 130.365.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 24/5/2021 tổng là 7.111.503 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận ông Triệu Thanh M và bà Lâm Thị Ngọc Tr còn nợ ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc là 130.365.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 24/5/2021 là 7.111.503 đồng là sự thật, đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng M.

Ông Triệu Thanh M và bà Lâm Thị Ngọc Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi theo quy định tại Mục 4.2 và mục 4.3 Điều 4 Hợp đồng tín dụng số HDTD880201801023 ngày 26/9/2018 mà hai bên đã thỏa thuận, ký kết:

Mục 4.2 và mục 4.3 Điều 4 Hợp đồng tín dụng số HDTD880201801023 ngày 26/9/2018 có nội dung như sau:

"4.2. Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc được chia làm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 4.000.000 đồng, cố định vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên là ngày 20/10/2018. Kỳ cuối trả số tiền còn lại vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn.

4.3. Kỳ hạn trả lãi: Lãi vay được trả cùng với tiền gốc, lãi vay tính theo dư nợ thực tế".

Ông M và bà Tr đã trả nợ gốc và lãi đến tháng 12/2020. Tháng 01/2021 trả chỉ được số tiền gốc là 1.635.000 đồng, chưa trả lãi và đến nay ông M bà Tr không trả thêm. Như vậy, ông M và bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ tháng 01/2021 đến nay.

Theo quy định tại Điều 7 Hợp đồng tín dụng số HDTD880201801023 ngày 26/9/2018 thì: Khoản vay sẽ bị bên cho vay đơn phương chấm dứt sớm và thu hồi nợ trước hạn trong những trường hợp sau: "*Bên vay vi phạm các cam kết trong hợp đồng Tín dụng và các văn bản cam kết khác của bên vay đối với bên cho vay".* Và Theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *"Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật...".*

Thoả thuận giữa nguyên đơn và bị đơn là là tự nguyện, bình đẳng, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó bị đơn không thanh toán đầy đủ số tiền theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho nguyên đơn là vi phạm hợp đồng.

Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi trên nợ gốc theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông ông M và bà Tr trả số tiền vay gốc là 130.365.000 đồng, tổng nợ lãi tính đến ngày 24/5/2021 là 7.111.503 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng số HDTD880201801023 ngày 26/9/2018 cho đến khi trả hoàn tất nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét lời trình bày của bị đơn ông Triệu Thanh M và bà Lâm Thị Ngọc Tr: Ông M và bà Tr đồng ý trả số nợ gốc cho ngân hàng là 130.365.000 đồng nhưng trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 4.000.000 đồng, thời gian bắt đầu trả vào ngày 24/4/2022. Đối với số nợ lãi còn nợ lại và lãi cho đến khi trả hoàn tất nợ thì ông bà xin ngân hàng miễn, giảm lãi cho ông bà vì hoàn cảnh gia đình ông bà gặp khó khăn, không có khả năng trả nhưng tại phiên hoà giải ngày 22/4/2021, đại diện của nguyên đơn không đồng ý và yêu cầu bị đơn trả ngay số nợ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu được trả nợ dần và yêu cầu cầu miễn, giảm lãi của bị đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Triệu Thanh M và bà Lâm Thị Ngọc Tr phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết sè 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 vÒ mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lÖ phÝ Tßa ¸n;

Ngân hàng TMCP B được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; điểm a khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

1. Buộc ông Triệu Thanh M và bà Lâm Thị Ngọc Tr có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tổng cộng là 137.476.503 đồng (trong đó nợ gốc là 130.365.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 24/5/2021, lãi trong hạn là 6.571.738 đồng, lãi quá hạn là 446.017 đồng, lãi chậm trả là 93.748 đồng).

2. Kể từ ngày 25/5/2021, ông Triệu Thanh M và bà Lâm Thị Ngọc Tr còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi theo lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí:

Bị đơn ông Triệu Thanh M và bà Lâm Thị Ngọc Tr phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.873.825 đồng (sáu triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

Ngân hàng Thương mại cổ phần B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008156 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự, đại diện ĐS;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mến